

Số: 05 /2017/QĐ-UBND

Chơn Thành, ngày 21 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

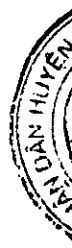
Căn cứ Thông tư liên tịch số 29/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 15 tháng 10 năm 2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BCT-BNV ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Công Thương và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về công thương thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 42/2015/TTLT-BGTVT-BNV ngày 14 tháng 8 năm 2015 của Bộ Giao thông vận tải và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về giao thông vận tải thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BXD-BNV ngày 16 tháng 11 năm 2015 của Bộ Xây dựng và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh về các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc ngành xây dựng;

Căn cứ Công văn số 2511/UBND-NC ngày 31/8/2016 của UBND tỉnh Bình Phước về việc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và tổ chức của Phòng Kinh tế và Hạ tầng thuộc UBND cấp huyện;



Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng tại Tờ trình số 185/TTr-KT&HT ngày 12 tháng 10 năm 2016 và Trưởng phòng Nội vụ huyện tại Tờ trình số 289/TTr-PNV ngày 17 tháng 10 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Chơn Thành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 / 9 /2017.

Điều 3. Các ông/bà: Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng phòng Nội vụ, Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này /

Nơi nhận:

- Các Sở: KH&CN; CT; GTVT; XD;
- Sở Tư pháp;
- Sở Nội vụ;
- TT.HU, TT.HĐND huyện;
- CT, các PCT.UBND huyện;
- Phòng Tư pháp;
- Như điều 3;
- LĐVP, các CV;
- Lưu: VT, P.KTHT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Nhật Tuấn

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 05 /2017/QĐ-UBND
ngày 21 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân huyện Chơn Thành)

Chương I VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG

Điều 1. Vị trí và chức năng.

1. Vị trí.

1.1. Phòng Kinh tế và Hạ tầng (sau đây viết tắt là Phòng) là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân huyện. Đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan quản lý Nhà nước chuyên ngành cấp trên (Sở Xây dựng, Sở Công thương, Sở Giao thông vận tải, Sở Khoa học và Công nghệ).

2.2. Phòng có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; được dự toán kinh phí để hoạt động và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật.

2. Chức năng.

Phòng thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Công nghiệp; tiêu thủ công nghiệp; thương mại; Quy hoạch xây dựng, kiến trúc; hoạt động đầu tư xây dựng; phát triển đô thị; hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế (bao gồm: cấp nước, thoát nước đô thị và khu công nghiệp, khu kinh tế, cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng; chiếu sáng đô thị, cây xanh đô thị; quản lý nghĩa trang, trù nghĩa trang liệt sĩ; quản lý xây dựng ngầm đô thị; quản lý sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị); nhà ở; công sở; vật liệu xây dựng; giao thông vận tải; khoa học và công nghệ.

Chương II NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn.

1. Về lĩnh vực thuộc ngành Xây dựng.

1.1. Trình Ủy ban nhân dân huyện ban hành các quyết định, chỉ thị; các quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 05 năm và hàng năm; các chương trình, dự án đầu tư xây dựng trong các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc ngành Xây dựng trên địa bàn huyện; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước trong các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc ngành Xây dựng; theo dõi thi hành pháp luật đối với các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc ngành Xây dựng trên địa bàn huyện.

1.2. Hướng dẫn và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách, các quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án trong các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc ngành Xây dựng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc ngành Xây dựng.

1.3. Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân huyện trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về quản lý hoạt động đầu tư xây dựng, quản lý vật liệu xây dựng theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

1.4. Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân huyện thực hiện việc cấp, gia hạn, điều chỉnh, thu hồi giấy phép xây dựng công trình và kiểm tra việc xây dựng công trình theo giấy phép được cấp trên địa bàn huyện theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

1.5. Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân huyện lập chương trình phát triển đô thị; phối hợp trong quá trình lập, thẩm định chương trình phát triển đô thị; tham gia lập đề án công nhận đô thị loại V trên địa bàn.

1.6. Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân huyện thực hiện việc cấp phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

1.7. Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân huyện quản lý về nghĩa trang theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

1.8. Tổ chức thực hiện việc giao nộp và lưu trữ hồ sơ, tài liệu thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân huyện theo quy định của pháp luật.

1.9. Tổ chức lập, thẩm định, trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt hoặc tổ chức lập đề Ủy ban nhân dân huyện trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt các đồ án quy hoạch xây dựng trên địa bàn huyện theo quy định của pháp luật.

1.10. Tổ chức lập, thẩm định, trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt dự án đầu tư xây dựng, thiết kế, dự toán xây dựng công trình hoặc đề Ủy ban nhân dân cấp huyện trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định của pháp luật và theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh. Thực hiện thẩm định dự án đầu tư xây dựng, thiết kế, dự toán xây dựng công trình theo quy định của pháp luật và theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

1.11. Tổ chức thực hiện lập quy chế quản lý quy hoạch xây dựng, kiến trúc đô thị thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân huyện trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt hoặc Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt theo phân cấp.

1.12. Hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng các công trình theo quy chế quản lý quy hoạch xây dựng, kiến trúc đô thị đã được cấp có thẩm quyền phê

duyet; tổ chức công bố, công khai các quy chế quản lý quy hoạch xây dựng, kiến trúc đô thị; cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng, kiến trúc; quản lý các mốc giới, chỉ giới xây dựng, cốt xây dựng trên địa bàn huyện theo phân cấp.

1.13. Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện việc xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa, duy tu, bảo trì, quản lý, khai thác, sử dụng các công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn huyện theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh, huyện.

1.14. Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân huyện trong việc tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách về nhà ở và công sở; quản lý quỹ nhà ở và quyền quản lý sử dụng công sở trên địa bàn huyện theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh; tổ chức thực hiện công tác điều tra, thống kê, đánh giá định kỳ về nhà ở, công sở và thị trường bất động sản trên địa bàn huyện.

1.15. Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân huyện quản lý nhà nước đối với các tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân và hướng dẫn hoạt động đối với các hội, tổ chức phi chính phủ hoạt động trong các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc ngành Xây dựng trên địa bàn huyện theo quy định của pháp luật.

1.16. Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ về các lĩnh vực quản lý của Phòng đối với công chức chuyên môn nghiệp vụ về lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

1.17. Tổ chức ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước và hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của phòng.

1.18. Kiểm tra, thanh tra đối với tổ chức, cá nhân trong việc thi hành pháp luật thuộc ngành Xây dựng, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện xử lý hoặc trình cấp có thẩm quyền xử lý các trường hợp vi phạm; giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, thực hiện phòng chống tham nhũng, lãng phí trong ngành Xây dựng theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân huyện.

1.19. Theo dõi, tổng hợp, báo cáo định kỳ 6 tháng, 1 năm và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao với Ủy ban nhân dân huyện, Sở xây dựng và các cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Về các lĩnh vực thuộc ngành Khoa học và Công nghệ.

2.1. Trình Ủy ban nhân dân huyện ban hành quyết định, chỉ thị; kế hoạch dài hạn, 05 năm và hàng năm về khoa học và công nghệ trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước về khoa học và công nghệ trên địa bàn huyện.

2.2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định thành lập Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ theo quy định của Luật khoa học và công nghệ và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2.3. Tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật, kế hoạch về khoa học và công nghệ sau khi được ban hành, phê duyệt; thông tin, thống kê, tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến, giáo dục pháp luật trong lĩnh vực khoa học và công nghệ;

hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ về quản lý khoa học và công nghệ đối với cán bộ, công chức các xã, thị trấn.

2.4. Quản lý, triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước cấp cơ sở; phát triển phong trào lao động sáng tạo; phổ biến, lựa chọn các kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, các sáng chế, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất để áp dụng tại địa phương; tổ chức thực hiện các dịch vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn.

2.5. Tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm; kiểm tra đo lường chất lượng sản phẩm và hàng hoá trên địa bàn huyện.

2.6. Tổ chức kiểm tra đối với các tổ chức, cá nhân trong việc chấp hành chính sách, pháp luật về khoa học và công nghệ trên địa bàn theo quy định của pháp luật; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, lãng phí theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân huyện.

2.7. Giúp Ủy ban nhân dân huyện quản lý nhà nước đối với tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân và hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của các hội, các tổ chức phi Chính phủ hoạt động trong lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn huyện.

2.8. Xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ, thực hiện công tác báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình hoạt động khoa học và công nghệ theo quy định với Ủy ban nhân dân huyện và Sở Khoa học và công nghệ.

3. Về lĩnh vực thuộc ngành Công Thương.

3.1. Trình Ủy ban nhân dân huyện dự thảo quyết định, chỉ thị; quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 05 năm và hàng năm về phát triển công thương trên địa bàn huyện; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính thuộc lĩnh vực công thương.

3.2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện dự thảo các văn bản về lĩnh vực công thương thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3.3. Giúp Ủy ban nhân dân huyện thực hiện và chịu trách nhiệm về việc thẩm định, đăng ký, cấp các loại giấy phép thuộc phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của phòng theo quy định của pháp luật và theo phân công của Ủy ban nhân dân huyện.

3.4. Giúp Ủy ban nhân dân huyện quản lý nhà nước đối với tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân; hướng dẫn và kiểm tra hoạt động của các hội và tổ chức phi Chính phủ trên địa bàn thuộc lĩnh vực công thương theo quy định của pháp luật.

3.5. Tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật, quy hoạch, kế hoạch sau khi được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật về lĩnh vực công thương.

3.6. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ quản lý nhà nước về công thương đối với công chức xã, thị trấn.

3.7. Tổ chức triển khai, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ của phòng.

3.8. Thực hiện thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Ủy ban nhân dân huyện và Sở Công thương.

3.9. Tổ chức, hướng dẫn và thực hiện chính sách khuyến khích các tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân đầu tư phát triển công nghiệp, mở rộng sản xuất - kinh doanh; tổ chức các hoạt động dịch vụ tư vấn chuyển giao công nghệ, cung cấp thông tin, xúc tiến thương mại và đào tạo nguồn nhân lực cho các cơ sở sản xuất - kinh doanh thuộc lĩnh vực công thương.

3.10. Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân huyện thực hiện quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn huyện; tham gia xây dựng quy hoạch phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn huyện; xây dựng, lập hồ sơ thành lập, mở rộng, bổ sung quy hoạch cụm công nghiệp trên địa bàn huyện; lập quy hoạch chi tiết, dự án đầu tư xây dựng và tổ chức triển khai đầu tư xây dựng các cụm công nghiệp trên địa bàn huyện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3.11. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, thanh tra việc thi hành pháp luật về hoạt động công thương trên địa bàn; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, lãng phí trong hoạt động công thương trên địa bàn theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân huyện.

4. Về lĩnh vực thuộc ngành Giao thông vận tải.

4.1. Trình Ủy ban nhân dân huyện:

- Dự thảo các quyết định, chỉ thị, quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 05 năm và hàng năm; đề án, chương trình phát triển, biện pháp thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước về giao thông vận tải trên địa bàn huyện.

- Dự thảo chương trình, giải pháp huy động, phối hợp liên ngành trong thực hiện công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn huyện.

- Các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân huyện về phân loại đường xã theo quy định của pháp luật.

4.2. Tổ chức thực hiện và theo dõi thi hành các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, đề án, chương trình và các văn bản khác về giao thông vận tải sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4.3. Tổ chức quản lý, bảo trì, bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật mạng lưới công trình giao thông đường bộ, đường thủy nội địa địa phương đang khai thác do huyện chịu trách nhiệm quản lý.

4.4. Quản lý hoạt động vận tải trên địa bàn theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4.5. Tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các hành vi xâm phạm công trình giao thông, lấn chiếm hành lang an toàn giao thông; phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc giải tỏa lấn chiếm hành

lang an toàn giao thông trên địa bàn theo hướng dẫn của Sở Giao thông vận tải và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện.

4.6. Làm nhiệm vụ thường trực Ban an toàn giao thông huyện; phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai hoạt động tìm kiếm cứu nạn đường bộ, đường thủy nội địa, xảy ra trên địa bàn huyện.

4.7. Giúp Ủy ban nhân dân huyện quản lý nhà nước đối với tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và tổ chức phi chính phủ hoạt động trên địa bàn thuộc các lĩnh vực quản lý theo quy định của pháp luật.

4.8. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về giao thông vận tải cho cán bộ công chức xã, thị trấn trên địa bàn huyện;

4.9. Kiểm tra theo ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách đối với tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy định của pháp luật; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, lãng phí theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân huyện.

4.10. Thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, thông tin về giao thông vận tải và các dịch vụ công trong lĩnh vực giao thông vận tải theo quy định của pháp luật.

4.11. Báo cáo định kỳ và đột xuất tình hình thực hiện nhiệm vụ về các lĩnh vực công tác được giao với Ủy ban nhân dân huyện và Sở Giao thông vận tải.

5. Các nhiệm vụ khác.

5.1. Quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, thực hiện chế độ chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo và bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ đối với công chức thuộc phòng theo quy định của pháp luật và theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện.

5.2. quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản của Phòng theo quy định của pháp luật và theo sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện.

5.3. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, các Sở: Công thương, Xây dựng, Khoa học và Công nghệ, Giao thông vận tải giao hoặc theo quy định của pháp luật.

Chương III CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và biên chế.

1. Về tổ chức.

1.1. Phòng có Trưởng phòng, không quá 03 (ba) Phó Trưởng phòng và các công chức chuyên môn, nghiệp vụ.

a) Trưởng phòng là người đứng đầu Phòng, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Phòng.

b) Các Phó Trưởng phòng giúp Trưởng phòng phụ trách và theo dõi một số mặt công tác, chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Trưởng phòng đi vắng hoặc khi cần thiết, 01 (một) Phó Trưởng phòng được Trưởng phòng ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Phòng.

1.2. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách khác đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định theo quy định của pháp luật.

2. Về biên chế:

2.1. Biên chế công chức của Phòng được giao trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính của huyện được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

2.2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm phòng chủ trì, phối hợp với Phòng Nội vụ xây dựng kế hoạch biên chế công chức theo quy định của pháp luật bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Chương IV MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 4. Các mối quan hệ công tác chủ yếu.

1. Chịu sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Ủy ban nhân dân huyện Chơn Thành.

2. Chịu sự chỉ đạo và hỗ trợ về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Công thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Phước.

3. Đối với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, Phòng có mối quan hệ phối hợp, hỗ trợ.

4. Đối với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, Phòng có mối quan hệ phối hợp, hướng dẫn và hỗ trợ.

5. Phòng tăng cường mối quan hệ với các cơ quan Nhà nước, Đảng, đoàn thể trên nguyên tắc cộng đồng trách nhiệm, phối hợp, hỗ trợ lẫn nhau theo chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan để hoàn thành nhiệm vụ chung của Ủy ban nhân dân huyện và nhiệm vụ riêng của mỗi cơ quan.

Điều 5. Mối quan hệ công tác với các cơ quan bên ngoài (bao gồm các Sở, các cơ quan đơn vị, tổ chức, cá nhân và các xã, thị trấn).

1. Đối với Lãnh đạo Phòng

Lãnh đạo Phòng được giao hoặc được ủy quyền trong quan hệ công tác với các cơ quan bên ngoài để giải quyết các vấn đề cụ thể có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Phòng có trách nhiệm báo cáo Trưởng phòng về kết quả

công việc, đề xuất các kiến nghị, biện pháp giải quyết tiếp theo (nếu có) đúng thời gian quy định.

2. Đối với công chức, nhân viên của Phòng:

Các công chức, nhân viên được lãnh đạo Phòng ủy quyền trong quan hệ công tác với các cơ quan bên ngoài có trách nhiệm chuẩn bị kỹ các nội dung trước khi làm việc với các cơ quan bên ngoài và có trách nhiệm báo cáo đầy đủ, kịp thời, chính xác nội dung công việc đã làm với lãnh đạo Phòng, đồng thời đề xuất, kiến nghị, biện pháp giải quyết (nếu có).

Điều 6. Mọi quan hệ làm việc trong nội bộ cơ quan.

1. Mọi quan hệ giữa Trưởng phòng và các Phó trưởng phòng:

Mọi quan hệ giữa Trưởng phòng và các Phó trưởng phòng là mối quan hệ giữa thủ trưởng đơn vị với người cộng sự giúp việc thủ trưởng đơn vị, dựa trên cơ sở sự phân công công việc cụ thể, rành mạch và hợp tác giải quyết công việc đảm bảo tính chặt chẽ nhằm hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ của Phòng được giao.

2. Mọi quan hệ giữa các Phó trưởng phòng:

- Mọi quan hệ giữa các Phó trưởng phòng là mối quan hệ bình đẳng, tương trợ, đoàn kết giúp đỡ nhau nhằm hoàn thành tốt các nhiệm vụ được Trưởng phòng phân công.

- Trong trường hợp công việc cần giải quyết của các Phó trưởng phòng có liên quan đến lĩnh vực phụ trách của nhau thì các Phó trưởng phòng chủ động cùng nhau bàn bạc để thống nhất giải quyết, không để ách tắc, trì trệ ảnh hưởng đến công việc của cơ quan. Nếu không thống nhất được biện pháp giải quyết thì các Phó trưởng phòng báo cáo Trưởng phòng xem xét, giải quyết. Trong trường hợp này các Phó trưởng phòng chịu trách nhiệm thi hành ý kiến của Trưởng phòng.

3. Mọi quan hệ giữa các công chức với Phó trưởng phòng phụ trách trực tiếp.

Mỗi phó trưởng phòng trực tiếp phụ trách và chỉ đạo các công chức thực hiện các nhiệm vụ do Trưởng phòng phân công và làm việc theo chế độ trực tuyến.

4. Mọi quan hệ giữa các công chức, nhân viên trong Phòng.

a. Mọi quan hệ giữa các công chức, nhân viên trong Phòng:

Là mối quan hệ bình đẳng, đoàn kết, tương trợ giúp đỡ nhau để cùng hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

b. Mọi quan hệ giữa các công chức, nhân viên trong cùng một bộ phận chuyên môn của Phòng:

Từng công chức, nhân viên trong bộ phận thực hiện nhiệm vụ trên cơ sở hợp tác và phân công lao động chặt chẽ. Quán triệt phương châm giỏi một công việc, kiêm nhiệm một số công việc khác nhằm hỗ trợ lẫn nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Các công chức, nhân viên nêu cao tinh thần trách nhiệm, chủ động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước lãnh đạo Phòng về các công việc được phân công.

Trong trường hợp khi giải quyết công việc có sự liên quan (đan xen) đến nhiệm vụ được giao giữa các công chức, thì các công chức chủ động bàn bạc, trao đổi thống nhất để báo cáo lãnh đạo Phòng xem xét, quyết định. Nếu không thống nhất thì báo cáo lãnh đạo Phòng xem xét, giải quyết và từng công chức, nhân viên được quyền bảo lưu ý kiến của mình.

Chương V **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 7. Tổ chức thực hiện.

1. Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.

2. Việc sửa đổi, bổ sung quy định này do Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng đề nghị, thống nhất với Trưởng phòng Nội vụ trình Ủy ban nhân dân huyện xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

CHỦ TỊCH

